

Số: **108** /BC-KTHT&ĐT

Đường Hào, ngày **15** tháng **10** năm 2026

BÁO CÁO

Xác định nguồn gốc đất đai của các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất (đợt 1) để thực hiện Dự án Đường từ KCN Thăng Long II (nối tiếp đường Phùng Chí Kiên) đi đường ĐT.387 (đợt 1)

Kính gửi:

- UBND phường Đường Hào;
- Ban QLDA đầu tư xây dựng phường.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 về việc Ban hành Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 634/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 thị xã Mỹ Hào;

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 23/01/2024 của UBND thị xã Mỹ Hào về việc Phê duyệt dự án Đường từ KCN Thăng Long II (nối tiếp đường Phùng Chí Kiên) đi đường ĐT.387;

Căn cứ Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 17/04/2024 của UBND thị xã Mỹ Hào về việc thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án Dự án Đường từ KCN Thăng Long II (nối tiếp đường Phùng Chí Kiên) đi đường ĐT.387;

Căn cứ Trích lục bản đồ địa chính để thực hiện Dự án Đường từ KCN Thăng Long II (nối tiếp đường Phùng Chí Kiên) đi đường ĐT.387 (đợt 1), được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Mỹ Hào lập ngày 23/05/2024.



Căn cứ các thông báo thu hồi đất đợt 1 số 1090/TB-UBND và thông báo thu hồi đất số 1089 và từ số 1091/TB-UBND đến số 1110/TB-UBND ngày 07/8/2026 của UBND phường Đường Hào về việc Thông báo Thu hồi đất để thực hiện dự án Dự án Đường từ KCN Thăng Long II (nối tiếp đường Phùng Chí Kiên) đi đường ĐT.387.

Căn cứ Công văn số 46/BQLDA-GPMB ngày 25/9/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường về việc đề nghị xác định nguồn gốc đất, phục vụ công tác GPMB, thực hiện Dự án Đường từ KCN Thăng Long II (nối tiếp đường Phùng Chí Kiên) đi đường ĐT.387.

Căn cứ hồ sơ quản lý đất đai xã Hưng Long cũ. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường cung cấp thông tin về nguồn gốc đất của các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất đợt 1 để thực hiện dự án dự án Đường từ KCN Thăng Long II (nối tiếp đường Phùng Chí Kiên) đi đường ĐT.387 như sau:

1. Tổng diện tích khu đất xin thu hồi

Tổng diện tích thu hồi thực hiện GPMB: 7.367,2 m² (Bằng chữ: Bảy nghìn ba trăm sáu mươi bảy phẩy hai mét vuông), bao gồm:

- Đất chuyên trồng lúa (LUC): 7.367,2 m².

2. Về nguồn gốc sử dụng đất

Sau khi tổng hợp, rà soát, xác minh, xem xét các hồ sơ địa chính về giao ruộng năm 1993, dồn thửa đổi ruộng năm 2001-2003 và dồn thửa đổi ruộng theo chỉ thị 21, khu vực thu hồi có nguồn gốc đất như sau:

- Diện tích đất thu hồi là đất chuyên trồng lúa (LUC) là 7.367,2 m², nguồn gốc đất là đất nông nghiệp được chia, được nhận tặng cho, thừa kế, nhận chuyển nhượng chuyển đổi đất nông nghiệp được chia theo Nghị quyết số 03 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Hải Hưng (năm 1993). Sau đó đã thực hiện dồn thửa đổi ruộng giai đoạn năm 2001-2003 và Chỉ thị số 21/CT-TU ngày 14/6/2013 của Ban Thường vụ tỉnh ủy Hưng Yên về tiếp tục dồn thửa đổi ruộng đất nông nghiệp thực hiện quy hoạch XDNTM trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2015. Thời điểm hiện tại các hộ sử dụng ổn định không có tranh chấp.

- Tổng số hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi 18 hộ gia đình, cá nhân có đất thuộc tổ dân phố Thuần Xuyên, phường Đường Hào, tỉnh Hưng Yên.

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường xác định nguồn gốc, diện tích, loại đất sử dụng của hộ gia đình, cá nhân gửi Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Đường Hào làm căn cứ để triển khai thực hiện các bước tiếp theo. /.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo GPMB phường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Ban QLDA đầu tư xây dựng phường;
- Tổ trưởng TDP Xuân Dục;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Vũ Văn Nam

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH BỊ THU HỒI ĐẤT DỰ ÁN XÂY DỰNG TUYẾN ĐƯỜNG TỪ KCN THĂNG LONG II (NỐI TIẾP ĐƯỜNG PHÙNG CHÍ KIẾN) ĐI ĐƯỜNG ĐT.387 (ĐỢT 1)

(Kèm theo Báo số 148/BC-KTHT/KSĐT ngày 15/10/2026 của Phòng Kinh tế, Hộ tăng và Đò thị)

STT	Họ và tên	Số định suất được giao ruộng năm 1993	Diện tích giao theo tiêu chuẩn năm 1993	Diện tích sau khi DTDR năm 2001-2003	Diện tích đất đã bị thu hồi	Diện tích đã chuyển nhượng tặng cho	Diện tích đã nhận chuyển nhượng tặng cho	Diện tích thực hiện DTDR theo chỉ thị 21	Diện tích sau DTDR theo chỉ thị 21	Diện tích thu hồi sau khi DTDR theo chỉ thị 21	Diện tích còn lại đang sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Số Tờ	Số Thửa	Diện Tích	Loại Đất	Ghi chú
1	Trần Văn Hiền, Trần Văn Năm (đã chết), Trần Văn Tuấn, Trần Thị Thanh, Vy Thị Hà, Trần Văn Lương, Trần Thị Nhon	7	5.292	5.158	0	-	-	5.158	5.158	-	5.158	TDP Thuận Xuyên, phường Đường Hào	5	352	350,5	LUC	
2	Nguyễn Hữu Công, Phạm Thị Thành, Nguyễn Thị Thắm, Nguyễn Văn Thiệt, Nguyễn Thị Ngươn	4,5	3.402	4.800	0	-	1.980	6.780	7.115	-	7.115	TDP Thuận Xuyên, phường Đường Hào	5	400	443,8	LUC	
3	Nguyễn Đức Cảnh, Phạm Thị Cư (đã chết), Nguyễn Thị Hương, Nguyễn Hữu Hào, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Thị Hùng, Nguyễn Hữu Mông (đã chết)	7	5.292	5.292	0	-	-	5.292	5.388	-	5.388	TDP Thuận Xuyên, phường Đường Hào	5	436	315,8	LUC	
4	Phạm Đình Xây (đã chết), Phạm Thị Tuyết, Phạm Thị Nhung, Phạm Thị Thủy	4	3.024	3.825	522	360	3.663	3.663	3.663	-	3.663	TDP Thuận Xuyên, phường Đường Hào	5	443	352,5	LUC	
5	Trần Văn Tuấn, Trần Văn Linh, Trần Văn Lưu, Trần Thị Tuyết, Trần Văn Tú	5	3.780	3.780	0	-	-	3.780	3.558	-	3.558	TDP Thuận Xuyên, phường Đường Hào	5	460	626,9	LUC	
6	Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Thị Hào, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Phiếu (đã chết)	5	3.780	4.212	0	2.160	276	2.328	2.156	-	2.156	TDP Thuận Xuyên, phường Đường Hào	5	461	69,8	LUC	
7	Trần Văn Điền, Phạm Thị Liễu, Trần Văn Cảnh, Trần Thị Thanh	6	4.536	3.689	134	-	-	3.555	3.555	-	3.555	TDP Thuận Xuyên, phường Đường Hào	5	462	196,1	LUC	
8	Nguyễn Trọng Đình (đã chết), Trần Thị Mát, Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Trọng Luyện	4	3.780	2.631	0	-	1.080	3.711	3.355	-	3.355	TDP Thuận Xuyên, phường Đường Hào	5	464	396,9	LUC	
9	Trần Văn Bàn (đã chết), Trần Thị Hương, Trần Văn Dương	3	2.268	3.348	192	-	-	3.156	3.156	-	3.156	TDP Thuận Xuyên, phường Đường Hào	5	465	455,2	LUC	
10	Nguyễn Văn Thái, Nguyễn Thị Chiếu, Nguyễn Thị Huyền, Nguyễn Hồng Hào (đã chết), Nguyễn Thị Nhuận, Nguyễn Thị Hương	5	3.780	3.780	0	756	586	3.610	4.151	-	4.151	TDP Thuận Xuyên, phường Đường Hào	5	466	150,6	LUC	
11	Phạm Đình Mươp, Trần Thị Hào, Phạm Thị Yến, Phạm Đình Minh, Phạm Đình Thuận, Phạm Thị Dung	5	5.292	5.292	0	1.512	-	3.780	4.137	-	4.137	TDP Thuận Xuyên, phường Đường Hào	5	468	638,1	LUC	
12	Nguyễn Hào Đông (đã chết), Nguyễn Thị Ngươn, Nguyễn Thị Phước, Nguyễn Hữu Hương, Nguyễn Thị Hằng	5	3.780	3.060	0	1.476	720	2.304	3.752	-	3.752	TDP Thuận Xuyên, phường Đường Hào	5	469	156	LUC	



13	Nguyễn Thị Khu, Trần Văn Đài, Trần Văn Van, Nguyễn Thị Quyển, Trần Văn Hùng, Trần Thị Tươi, Trần Thị Tuyết	7	5.292	5.292	0	-	360	5.652	4.583	341,8	4.241	TDP Thuận Xuyên, phường Đường Hào	5	471	590,9	LUC	
14	Bùi Thị Đông								4.927	-	4.927	TDP Thuận Xuyên, phường Đường Hào	5	474	1351,4	LUC	Đã được cấp GCN quyền sử dụng đất nguồn gốc là nhân chuyển nhượng đất có chuyển đổi đất được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.
15	Phạm Trọng Hưng, Phạm Thị Hải, Phạm Trọng Huỳnh	3	2.268	3.156	0	1.068	-	2.088	1.985	-	1.985	TDP Thuận Xuyên, phường Đường Hào	5	491	157,3	LUC	
16	Nguyễn Văn Dương (đã chết)	1	756	756	0	-	-	756	756	-	756	TDP Thuận Xuyên, phường Đường Hào	5	495	117,5	LUC	
17	Nguyễn Hữu Kế, Nguyễn Thị Hậu, Nguyễn Hữu Chinh, Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Hữu Quyền	5	3.780	3.060	0	-	144	3.204	3.395	-	3.395	TDP Thuận Xuyên, phường Đường Hào	5	503	389,2	LUC	
18	Trần Văn Sinh, Nguyễn Thị Hào, Trần Thị Hương, Trần Thị Hoàn	4	3.024	3.024	0	-	-	3.024	2.386	-	2.386	TDP Thuận Xuyên, phường Đường Hào	5	508	608,7	LUC	
	TỔNG	80,50	63.126,00	64.155,00	848,00	7.332,00	8.809,00	61.841,00	67.175,60	341,80	66.833,80				7.367,20		

